

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2010/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2010

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi một số điều của Nghị định số 72/2000/NĐ-CP ngày 05/12/2000
của Chính phủ về công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hoá 258 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ, ngành;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Nghị định số 72/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ về công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài.

1. Điều 6 được sửa đổi như sau:

“**Điều 6.** Thẩm quyền cho phép công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài được quy định như sau:

1. Bộ Thông tin và Truyền thông cho phép đối với tác phẩm viết, sách giáo khoa, giáo trình đưa ra xuất bản, trưng bày, triển lãm; tác phẩm báo chí đưa ra trưng bày, triển lãm ở nước ngoài.

2. Bộ Xây dựng cho phép đối với tác phẩm kiến trúc.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép đối với bản đồ, các bức hoạ đồ, bản vẽ, sơ đồ thuộc phạm vi quản lý nhà nước về địa chính.

4. Các Bộ khác (trừ các Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường), cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cho phép đối với bài giảng, bài phát biểu, công trình khoa học, các bức hoạ đồ, bản vẽ, sơ đồ, phần mềm máy tính và các tác phẩm khác theo quy định của pháp luật có nội dung thuộc chức năng quản lý nhà

nước của Bộ, ngành mình mà cá nhân, tổ chức thuộc các cơ quan, tổ chức ở Trung ương đưa tác phẩm ra công bố, phổ biến ở nước ngoài.

5. Người đứng đầu cơ quan báo chí cho phép đối với tác phẩm báo chí của cá nhân, tổ chức thuộc cơ quan mình được đăng báo, tạp chí, phát thanh, truyền hình ở nước ngoài.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo cơ quan quản lý nhà nước cấp Sở ở địa phương cho phép đối với các tác phẩm theo quy định sau:

a) Sở Thông tin và Truyền thông cho phép đối với tác phẩm báo chí của cá nhân, tổ chức ở địa phương mà cá nhân, tổ chức đó không thuộc các cơ quan báo chí, đưa ra đăng báo, tạp chí hoặc phát triển đài phát thanh, truyền hình ở nước ngoài;

b) Các Sở khác (trừ các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông), cơ quan quản lý nhà nước cấp Sở cho phép đối với bài giảng, bài phát biểu, công trình khoa học, bản vẽ, sơ đồ và các tác phẩm khác theo quy định của pháp luật, có nội dung thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở mà cá nhân hoặc tổ chức thuộc địa phương đưa ra công bố, phổ biến ở nước ngoài.

7. Cơ quan ngoại giao, đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài cho phép đối với tác phẩm của cá nhân, tổ chức của Việt Nam công tác, học tập, lao động ở nước ngoài mà chưa được cơ quan có thẩm quyền ở trong nước cho phép.”

2. Điều 9 được sửa đổi như sau:

“Điều 9. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan của Chính phủ thực hiện việc thống nhất quản lý nhà nước về công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Soạn thảo trình Chính phủ ban hành hoặc tự ban hành theo thẩm quyền các văn bản pháp luật về công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài;

2. Thực hiện hoặc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài theo thẩm quyền;

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài;

4. Yêu cầu các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo việc công bố, phổ biến tác phẩm ra nước ngoài trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương.”

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2010.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). xh

Nguyễn Tấn Dũng